TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08-01-2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp;

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng D, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Hiệp T, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn - Ông Lê Hoàng D trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông Lê Hoàng D và bà Nguyễn Ngọc Y có thời gian tìm hiểu và kết hôn trên tin thần tự nguyện vào năm 2013, hôn nhân có tổ chức đám cưới, gã theo phong tục truyền thống nhưng đến nay vẫn không lập thủ tục đăng ký kết hôn.

Lý do xin ly hôn: Trong quá trình chung sống, lúc đầu đời sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không đạt được nên ông Lê Hoàng D yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Y.

- Về nuôi con: Không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Y*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà bà Yến không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc ông Dứa yêu cầu ly hôn. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà Nguyễn Ngọc Y vắng mặt 02 lần không có lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Ông Lê Hoàng D yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Y, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do bà Yến cư trú tại ấp Hiệp T, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Lê Hoàng D có đơn xin vắng mặt phiên xét xử vì đang đi làm việc ở xa, hoàn cảnh khó khăn nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, yêu cầu này của ông Dứa là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Nguyễn Ngọc Y đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Yến

[2]. Về nội dung vụ án

Về hôn nhân: Ông Lê Hoàng D và bà Nguyễn Ngọc Y tự nguyện chung sống từ năm 2013, hôn nhân có tổ chức đám cưới, gã theo phong tục truyền thống nhưng đến nay vẫn không lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay nên ông Lê Hoàng D yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Y, bà Nguyễn Ngọc Y không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Dứa. Hội đồng xét xử xét thấy ông Dứa và bà Yến chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 thì quan hệ của ông Lê Hoàng D và bà Nguyễn Ngọc Y không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về nuôi con: Không có con chung.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết*

trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch ông Lê Hoàng D phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Hoàng D và bà Nguyễn Ngọc Y.

- Về nuôi con: Không có con chung.

- Về chia tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, ông Lê Hoàng D phải chịu là 300.000 đồng, ông Dứa được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016343 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, ông Dứa đã nộp xong án phí.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền